**BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ**

**về dự thảo đề cương Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn và đề cương báo cáo tác động của chính sách**

| **STT** | **Tên cơ quan** | **Ý kiến góp ý** | **Tiếp thu, giải trình** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Bộ Công Thương** | **1. Đề nghị** bổ sung tài liệu để thuyết minh và luận chứng cho việc xây dựng đề cương Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển KTTH và đề cương Báo cáo tác động của chính sách.  **2, Về dự thảo đề cương Báo cáo đánh giá tác động của chính sách:**  - Đề nghị bổ sung các cơ sở khoa học, pháp lý và thực tiễn để làm rõ hơn bối cảnh xây dựng chính sách tại mục 1, phần I của đề cương Báo cáo;  - Đề nghị xem xét, điều chỉnh tên phần I là “Xác định vấn đè bất cập tổng quan” đề phù hợp với nội dung.  **3. Về dự thảo Đề cương Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển KTTH**:  - Đề nghị luận chứng cho việc lựa chọn các lĩnh vực nông nghiệp, năng lượng, vật liệu xây dựng để làm rõ sự cần thiết cũng như tính phù hợp của việc áp dụng cơ chế thử nghiệm phát triển KTTH trong lĩnh vực này;  - Đề nghị làm rõ khái nghiệm “phân loại xanh” tại mục 12, chương III đề cương Nghị định. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu.  - Tiếp thu.  - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
| **2** | **Bộ KHCN** | **1. Bộ Khoa học và Công nghệ thống** nhất về việc xây dựng và hoàn thiện dự thảo Đề cương Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn và Đề cương báo cáo đánh giá tác động của chính sách để trình Chính phủ theo tiến độ thời gian nêu tại Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022  **2. Về dự thảo Đề cương Nghị định:**  a. Về dự thảo Đề cương Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn:  - Điều 6: đề nghị điều chỉnh tên thành “Nguyên tắc đối xử với các tổ chức, nhà đầu tư tham gia Cơ chế thử nghiệm” để phù hợp với đối tượng áp dụng của Nghị định.  - Điều 7: đề nghị xem xét lại nội dung vì tại Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam, mô hình thử nghiệm bao gồm một số lĩnh vực khác như: giao thông vận tải, môi trường (tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải, đặc biệt là chất thải nhựa). Đề nghị làm rõ lý do lựa chọn 03 lĩnh vực gồm: nông nghiệp, năng lượng, vật liệu xây dựng.  - Điều 12: đề nghị điều chỉnh tên cho rõ hơn về nội dung như sau: “Quy trình thẩm định, cấp Giấy chứng nhận tham gia cơ chế thử nghiệm”.  - Điều 14: đề nghị điều chỉnh tên để rõ hơn về nội hàm như sau: “Chính sách về chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ”.  - Điều 16: nên sửa “Chính sách đào tạo lao động” thành “Chính sách phát triển nguồn nhân lực”, để thống nhất nội dung với Quyết định số 687/QĐ-TTg.  - Các Điều từ 11 đến 17 thuộc Chương III ¬đều là các chính sách. Tuy nhiên, tiêu đề 12 là Phân loại xanh, cần làm rõ đây là “chính sách” hay đơn thuần chỉ là tiêu chí phân loại để ghi tên tiêu đề cho phù hợp.  - Đề nghị bổ sung thêm 01 Điều về “Cơ chế giám sát, quy trình và tiêu chí đánh giá quá trình thử nghiệm” vào Chương IV để phù hợp với tên của Chương.  - Đề nghị bổ sung trách nhiệm của các địa phương trong quá trình thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn tại Chương V.  Ngoài ra, để có đầy đủ cơ sở để cho ý kiến về các nội dung của Đề cương, đề nghị Quý Bộ bổ sung Thuyết minh luận giải về các nội dung đề xuất trong dự thảo Nghị định nêu trên.  **3. Về dự thảo Đề cương Báo cáo:**  - Mục 2, Khoản I: đề nghị bổ sung “để các nhà đầu tư, doanh nghiệp yên tâm và thuận lợi sớm thử nghiệm các ý tưởng, sáng kiến kinh tế tuần hoàn”. | - Đã rà soát và giữ tên Điều 6 như hiện tại.  - Đã bổ sung lĩnh vực “Công nghiệp”.  - Tên Điều 12 đã bảo đảm đủ rõ ràng và nhất quán với nội dung cụ thể trong dự thảo Nghị định.  - Tên Điều 14 đã bảo đảm đủ rõ ràng và nhất quán với nội dung cụ thể trong dự thảo Nghị định.  - Tiếp thu.  - Đã làm rõ nội dung về phân loại xanh.  - Nội dung này được lồng ghép trong các Điều cụ thể, thay vì một Điều riêng.  - Tiếp thu.  - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
| **3** | **Bộ Ngoại giao** | **1. Về đề cương Nghị định**  ***1.1. Về cách tiếp cận:***  - KTTH và Kinh tế Xanh có các điểm tương đồng,bổ trợ cho nhau. Đo đó, cần đảm bảo liên thông của KTTH trong dự thảo Nghị định với các chính sách giảm phát thải carbon, phát triển bền vững để tránh chồng chéo và bảo đảm sự đồng bộ trong quá trình thực thi;  - Đối tượng chính của chính sách thử nghiệm hiện nay hướng tới là doanh nghiệp, tuy nhiên để triển khai thành công KTTH, cần sự tham gia của nhiều bên liên quan, trong đó ý thức, nhận thức của người dân đóng vai trò quyết định. Do đó, đề nghị bổ sung thêm một số nhóm chính ách nâng cao nhận thức cộng đồng về tái chế, tái sử dụng, giảm thiểu phết thải và tiêu dùng bền vững.  ***1.2. Về nội dung cụ thẻ:***  - Tại chương I, điều 04, đề nghị làm rõ mục tiểu tổng quan và các mục tiêu cụ thể gắn với từng chính sách, lĩnh vực được thử nghiệm, làm cơ sở giám sát, đánh giá kết quả trong và sau quá trình thử nghiệm.  - Tại chương I, điều 07, đề nghị điều chỉnh lĩnh vực “Vật liệu xây dựng” thành “xây dựng” vì mô hình KTTH là chu trình tuần hoàn không chỉ tập trung vào việc sử sụng các vật liệu xây dựng mới mà còn cần chú trọng quy trình xử lý, tái chế rác thải xây dựng thành nguyên vật liệu đầu vào cho chu trình kế tiếp. Ngoài ra, cân nhắc chọn lọc, bổ sung trong số các lĩnh vực về KTTH được thúc đẩy tại APEC như du lịch, vận tải và các dịch vụ logistic, sản xuất.  - Tại chương III, đề nghị cân nhắc, bổ sung thêm 01 nội dung chính sách về hợp tác đầu tư quốc tế trong lĩnh vực KTTH. Trong bối cảnh Việt Nam đang cần huy động các nguồn lực về vốn, kiến thức, công nghệ quốc tế để phát triển mô hình KTTH, việc xây dựng và thử nghiệm cơ chế hợp tác, hội nhập quốc tế phát triển mô hình KTTH là quan trọng và cần thiết.  - Tại chương IV: (i) Cân nhắc bổ sung thêm 01 mục về hướng dẫn triển khai sau giai đoạn thử nghiệm; (ii) tại Điều 19, đề nghị bổ sung xác định thời gian thực hiện Nghị định cần nêu cơ chế báo cáo giữa kỳ, tổng kết cuối kỳ hoặc đột xuất (nếu cần). Ngoài ra, cần xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá việc tổ chức thi hành chính sách. Xây dựng cơ chế đánh giá cụ thể, chặt chẽ, có mốc thời gian rõ ràng giúp đảm bảo tính chính xác của đánh giá, tạo tiền đề để đưa ra các đề xuất, quyết định chính xác về việc áp dụng rộng rãi mô hình KTTH.  - Tại chương V, điều 23, đề nghị bổ sung Bộ Ngoại giao với vai trò nghiên cứu, tham mưu về xu thế, khuôn khổ luật lệ quốc tế, kinh nghiệm của các nước gắn với việc triển khai mô hình KTTH nhằm hoàn thiện khung chính sách và pháp lý trong nước; thúc đẩy đàm phán với các quỹ phát triển quốc tế trong quá trình thử nghiệm.  **2. Về đề cương Báo cáo đánh giá tác động chính sách:**  - Về bố cục đề cương, trong Phần I, Mục 01 “Bối cảnh xây dựng chính sách” nên cân nhắc sắp xếp lại cấu trúc theo nhóm như sau: (i) Bối cảnh thế giới và khu vực: Một, xu thế phát triển của thế giới và khu vực về KTTH; Hai, kinh nghiệm của một số nước tiêu biểu trong khu vực, ASEAN và thế giới trong xây dựng KTTH; (ii) Bối cảnh trong nước: Các thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội, các thách thức, khó khăn đối với phát triển KTTH; (iii) Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, cam kết quốc tế của Việt Nam về KTTH đã ban hành; (iv) Các kết quả đạt được và hạn chế trong quá trình áp dụng; (v) Tính cấp thiêt, các động lực chính đòi hỏi cần ban hành Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển KTTH; (vi) Các lĩnh vực, nội dung chính sách và làm rõ tầm quan trọng của các lĩnh vực được đưa vào thử nghiệm.  - Tại phần II, trong mỗi phần cần đảm bảo nội dung như sau: (i) Xác định các thành tựu đã dạt được trong chính sách hiện hành; (ii) Xác định các vấn đề bất cập của chính sách; (iii) Mục tiêu giải quyết vấn đề của chính sách; (iv) Các giải pháp đề xuát nhằm giải quyết vấn đề; (v) Đánh giá tác động của giải pháp với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách; (vi) Kiến nghị giải pháp lựa chọn. | - Tiếp thu.  - Nội dung này đã có trong các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về sản xuất và tiêu dùng bền vững, phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam,…  - Tiếp thu.  - Như đã giải trình trước đó, các lĩnh vực này đều bao hàm các quy trình, dịch vụ liên quan theo cách tiếp cận tuần hoàn, chứ không chỉ bó hẹp theo tên.  - Việc mở ra cơ chế thử nghiệm sẽ tạo động lực cho hoàn thiện khung pháp lý về kinh tế tuần hoàn và theo đõ là dòng vốn đầu tư quốc tế.  - Dự thảo Nghị định đã có các nội dung cụ thể.  - Tiếp thu. Các nội dung này đã có trong Quyết định 687/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.  - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
| **4** | **Bộ NNPTNT** | **1. Dự thảo Đề cương Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn:**  - Cơ bản đồng ý với các nội dung dự thảo Đề cương Nghị định  - Đề nghị bổ sung thêm thuyết minh về các nội dung của cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn.  - Xem lại sự cần thiết quy định Điều 9 và Chương II, dễ làm phát sinh thủ tục hành chính với các bên giam gia cơ chế thử nghiệm.  **2. Dự thảo Đề cương Báo cáo đánh giá tác động của chính sách:**  - Đề nghị ghép việc đánh giá tác động nội dung chính sách 2 và chính sách 5 do có sự tương đồng về nội dung. | - Tiếp thu.  - Nội dung này đã rà soát và đảm bảo hoạt động tham gia cơ chế thử nghiệm được chính thức hóa. Khi triển khai, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan để tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm.  - Tiếp thu. |
| **5** | **Bộ Quốc phòng** | **1. Về dự thảo Đề cương Nghị định:**  - Do đây là Nghị định không đầu, thuộc lĩnh vực mới ở Việt Nam, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung chi tiết trong các Chương, Điều của dự thảo để thuận tiện cho việc tham gia ý kiến;  - Tịa điều 7 (Trang 1), đề nghị bổ sung lĩnh vực được phép thử nghiệm tại Cơ chế thử nghiệm gốm: Môi trường; Công nghiệp; Khoa học công nghệ.  **2. Về dự thảo đề cương Báo cáo đánh giá tác động của chính sách:**  - Xem xét, bổ sung nội dung cơ bản của từng chính sách tại dự thảo, nhất là những vướng mắc, bất cập, làm cơ sở để tham gia ý kiến.  - Bổ sung 01 nội dung chính sách: Chính sách về bảo vệ môi trường. | - Bổ sung lĩnh vực “Công nghệ”.  - Tiếp thu.  - Nội dung này đã có tại nhiều văn bản khác, không phải là nội dung phù hợp cho thử nghiệm. |
| **6** | **Bộ TNMT** | **1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư** xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn là phù hợp theo chỉ đạo tại Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Bộ Tài nguyên và Môi trường cơ bản nhất trí với cấu trúc, nội dung được nêu trong các dự thảo gửi kèm bao gồm: (1) Đề cương Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển KTTH; (2) Đề cương báo cáo đánh giá tác động chính sách.  **2. Một số nội dung góp ý cụ thể:**  - Đối với Đề cương Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển KTTH.  + Tại Điều 7/Chương I. Các lĩnh vực thử nghiệm tại Cơ chế thử nghiệm: cần làm rõ căn cứ lựa chọn 03 lĩnh vực lựa chọn áp dụng cơ chế thử nghiệm bao gồm nông nghiệp, năng lượng và vật liệu xây dựng. Cần tham khảo điểm đ, khoản 2 Điều 139 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, trong đó quy định các bộ, cơ quan ngang bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý nhà nước được giao, có trách nhiệm tổ chức áp dụng thí điểm mô hình kinh tế tuần hoàn đối với ngành, lĩnh vực năng lượng, nguyên liệu, chất thải theo kế hoạch hành động quốc gia thực hiện KTTH để xác định lĩnh vực thử nghiệm cho phù hợp.  + Tại Chương 3. Các nội dung chính sách trong cơ chế thử nghiệm: đề nghị gộp Điều 12. Phân loại xanh và Điều 14. Chính sách tín dụng xanh, trái phiếu xanh thành một nội dung và bổ sung thêm nội dung chính sách “mua sắm công xanh” và “mua sắm công tuần hoàn”.  + Đề cương cần chi tiết hơn để thể hiện tính đặc thù và khác biệt so với các chính sách hiện nay đã được quy định trong các văn bản pháp luật có liên quan (như pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai, đầu tư, tín dụng và trái phiếu, thuế và quản lý thuế...).  - Về Đề cương báo cáo đánh giá tác động chính sách: Đối với mục tiêu xây dựng chính sách tổng quan (trang 3): xem xét chỉnh sửa cụm từ “để các nhà đầu tư, doanh nghiệp yên tâm” thành “thúc đẩy, khuyến khích các nhà đầu tư, doanh nghiệp sớm thử nghiệm, áp dụng các ý tưởng, sáng kiến KTTH” | - Đã rà soát và bổ sung lĩnh vực “Công nghiệp”.  - Dự thảo Nghị định đã cụ thể hóa các nội dung ở Điều 12 và Điều 14 theo cách tiếp cận tách rời. Nội dung “mua sắm công xanh”, “mua sắm công tuần hoàn” có thể chưa phù hợp cho cơ chế thử nghiệm tại thời điểm này.  - Dự thảo Nghị định đã cụ thể hóa các nội dung chính sách.  - Tiếp thu. |
| **7** | **Bộ Xây dựng** | Thống nhất với nội dung Đề cương Nghị định và Đề cương Báo cáo |  |
| **8** | **Bộ Tài chính** | **1. Ý kiến tham gia chung**  Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cụ thể hóa các tiêu chuẩn, điều kiện nhằm phát triển kinh tế tuần hoàn theo đúng nội dung của Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tại khoản 1, Điều 2 giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư “Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn, trình Chính phủ xem xét vào Quý I năm 2023, trong đó cụ thể hóa các tiêu chuẩn, điều kiện phù hợp nhằm phát triển kinh tế tuần hoàn”. Dự thảo Đề cương Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn mới chỉ đề cập đến điều kiện, tiêu chí để tham gia vào cơ chế thử nghiệm (Điều 10). Đồng thời, rà soát, làm rõ phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Nghị định, cơ sở đề xuất 03 lĩnh vực thử nghiệm và 07 nội dung chính sách trong cơ chế thử nghiệm, mối quan hệ của các chính sách này với pháp luật hiện hành.  **2. Về dự thảo Đề cương Nghị định cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn**  2.1. Tại Chương III – Các nội dung chính sách trong cơ chế thử nghiệm:  - Về chính sách ưu đãi thuế (Điều 13): Đề nghị không đưa nội dung về chính sách ưu đãi thuế vào Nghị định để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật về chính sách thuế, tránh chồng chéo trong quy định về thuế giữa các văn bản quy phạm pháp luật thuế và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. Lý do:  + Hệ thống chính sách thuế hiện hành đã được xây dựng theo mục tiêu phát triển bền vững, bao gồm các nhóm chính sách (1) góp phần hạn chế những hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng gây ảnh hưởng xấu tới môi trường (thuế bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên, thuế tiêu thụ đặc biệt, các loại phí bảo vệ môi trường); đồng thời, (2) khuyến khích phát triển các hoạt động bảo vệ môi trường, sản xuất sạch (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, lệ phí trước bạ).  + Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước quy định: “hạn chế tối đa việclồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, đảm bảo tính trung lập của thuế”; Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm 2021-2025 quy định: “hạn chế việc lồng ghép các chính sách xã hội trong pháp luật về thuế. Rà soát, hoàn thiện các quy định ưu đãi thuế để tránh thất thu, bảo đảm minh bạch, công bằng, khả thi, phù hợp với xu thế phát triển và  thông lệ quốc tế”; Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 quy định:“Các chính sách thuế chỉ được quy định trong các văn bản pháp luật về thuế và được hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung bảo đảm tính nhất quán về hiệu lực pháp lý giữa các luật thuế và các văn bản pháp luật có liên quan”. Ngoài ra, quy định về thuế thuộc thẩm quyền của Quốc hội (theo Hiến pháp); Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn không phải là Nghị định quy định chi tiết/hướng dẫn thi hành Luật, không do Luật giao. Do đó, việc Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn quy định chính sách ưu đãi thuế sẽ không bảo đảm về thẩm quyền cũng như hình thức văn bản, không phù hợp với chủ trương không xây dựng chính sách thuế trong văn bản quy phạm pháp luật không phải văn bản quy phạm pháp luật về thuế.  - Về chính sách tín dụng xanh, trái phiếu xanh (Điều 15):  + Đối với trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương: Đây là trái phiếu huy động cho ngân sách nhà nước để đầu tư cho các dự án đầu tư công có tác động tích cực lên môi trường; theo đó, sẽ thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, không cần thí điểm cơ chế riêng.  + Đối với trái phiếu doanh nghiệp: Việc mua bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phụ thuộc vào nhu cầu của nhà đầu tư. Đối với ưu đãi của Nhà nước, Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 đã quy định về ưu đãi giá dịch vụ liên quan đến việc đăng ký, niêm yết, giao dịch, lưu ký chứng khoán cho chủ thể phát hành và nhà đầu tư trái phiếu xanh. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đang nghiên cứu các chính sách ưu đãi đối với trái phiếu xanh tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn. Dovậy, để tránh mâu thuẫn, trùng lặp, đề nghị không quy định tại Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn.  + Đối với chính sách tín dụng xanh: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến của Ngân hàng Nhà nước về nội dung này do theo quy định tại khoản 3, Điều 2 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối; thực hiện chức năng của Ngân hàng trung ương về phát hành tiền, ngân hàng của các tổ chức tín dụng và cung ứng dịch vụ tiền tệ cho Chính phủ.  2.2. Tại Chương IV – Giám sát và đánh giá quá trình thử nghiệm: Đề nghị làm rõ nội hàm của hoạt động giám sát và đánh giá quá trình thử nghiệm; sự phùhợp giữa các nội dung tại 04 Điều của chương này với tên gọi của chương.  **3. Về dự thảo Đề cương Báo cáo đánh giá tác động của chính sách**  - Về đánh giá tác động của chính sách (Mục II): Bổ sung các nội dung sau trong từng chính sách: (1) Các giải pháp và phương án đề xuất để giải quyết vấn đề bất cập được nêu; (2) Đánh giá tác động của các phương án, trong đó đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá tác động tới cân đối nguồn thu, chi ngân sách của các địa phương, Bộ ngành khi tham gia thực hiện.  - Về nguồn lực thực hiện (Mục III): Đề nghị làm rõ các nguồn kinh phí hợp pháp khác tại điểm 3.1. | - Tiếp thu.  - Dự thảo Nghị định đã bỏ Điều 13. Nội dung ưu đãi đầu tư (trong đó có thuế) được lồng ghép trong nội dung về Chính sách khu công nghiệp, khu kinh tế.  - Dự thảo Nghị định đã cụ thể hóa nội dung này trong quá trình thử nghiệm. Nội dung hoàn thiện chính sách trái phiếu xanh vẫn sẽ do Bộ Tài chính chủ trì xây dựng và kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành trong dài hạn.  - Tiếp thu.  - Tiếp thu.  - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
| **9** | **Bộ Y tế** | **1. Về cơ bản,** Bộ Y tế thống nhất Đề cương Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn và Đề cương Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.  **2. Về Đề cương Báo cáo đánh giá tác động của chính sách**: đề nghị bổ sung tính khả thi của từng chính sách tại Mục II. Đánh giá tác động của chính sách. | - Tiếp thu. |
| **10** | **Bộ Nội vụ** | **1. Về sự cần thiết xây dựng dự thảo Nghị định**  Việc xây dựng, ban hành Nghị định này nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế tuần hoàn, tạo động lực cho đổi mới sáng tạo và cải thiện năng suất lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường hiệu quả, tính gắn kết tuần hoàn giữa các doanh nghiệp và ngành kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu của doanh nghiệp và chuỗi cung ứng trước tác động bất lợi từ bên ngoài, góp phần đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu. Do vậy, Bộ Nội vụ thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự thảo Nghị định  **2. Về Hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định**  Theo quy định tại các Điều 84, 85, 86 và 87 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm: Tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giácác văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị định; khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị định; Tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu, điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên có liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị định; Xây dựng nội dung của chính sách và đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định theo quy định tại khoản 3 Điều 19 của Luật này; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Hồ sơ theo quy định của Luật để có cơ sở tham gia ý kiến | - Tiếp thu. |
| **11** | **NHNN** | **1. Về cơ sở xây dựng Nghị định:**  Tại công văn số 1703/BKHĐT-QLKTTW, Bộ KHĐT căn cứ nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 687/QĐ-TTg làm cơ sở để xây dựng Nghị định.  Tuy nhiên, Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:  *“Chính phủ ban hành nghị định để quy định:*  *1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.*  *2. Các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức, quyền, nghĩa vụ của công dân và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ; những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ hai bộ, cơ quan ngang bộ trở lên; nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác thuộc thẩm quyền của Chính phủ.*  *3. Vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Trước khi ban hành nghị định này phải được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội.”*  NHNN đề nghị Bộ KHĐT rà soát, nghiên cứu xác định cơ sở pháp lý xây dựng Nghị định cho phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  **2. Về quy trình và hồ sơ xây dựng Nghị định**  Tài liệu Bộ KHĐT gửi kèm Công văn 1703/BKHĐT-QLKTTW gồm: 9i) Dự thảo Đề cương Nghị định và (ii) Đề cương Báo cá đánh giá tác động chính sách.  NHNN đề nghị Bộ KHĐT căn cứ các quy định tại Điều 84 đến Điều 93 của Luật Ban hành văn bản QPPL để hoàn thiện các hồ sư đề nghị xây dựng Nghị định/hồ sơ xây dựng Nghị định cho phù hợp.  **3. Về nội dung Dự thảo Đề cương Nghị định**  - Dự thảo Đề cương chỉ bao gồm các tiêu đề của các chính sách, đề nghị Bộ KHĐT xây dựng Đề cương bao gồm sơ lược một số nội dung chính dự kiến làm cơ sở để NHNN tham gia ý kiến.  - Hiện nay, Bộ TNMT đang trình TTCP ban hành Quyết định phê duyệt danh mục phân loại dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh theo quy định của Luật BVMT, theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc quy định về phân loại xanh tại Nghị định này (tiêu đề Điều 12 Dự thảo Đề cương Nghị định).  - Đề nghị bỏ nội dung về Chính sách tín dụng xanh, trái phiếu xanh (tiêu đề Điều 15 Dự thảo Đề cương Nghị định) do nội dung này đã được quy định tại Luật BVMT 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT. | - Đây là Nghị định thuộc nhóm 3.  - Tiếp thu.  - Dự thảo Nghị định đã cụ thể hóa các nội dung liên quan.  - Dự thảo Nghị định đã cụ thể hóa các nội dung liên quan.  - Nội dung này trong Nghị định nhằm tạo khung khổ pháp lý cho thử nghiệm chính sách, thay vì phải chờ để hoàn thiện chính sách theo Luật BVMT 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. |
| **12** | **TTCP** | Cơ bản nhất trí với nội dung Đề cương Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn và Đề cương Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.  Ngoài ra, Thanh tra Chính phủ đề nghị bổ sung nội dung vào Chương III, Dự thảo Đề cương Nghị định: “Chính sách về tài nguyên môi trường”. | - Nội dung này chưa thực sự cần thiết trong khung khổ cơ chế thử nghiệm. |
| **13** | **UBDT** | Cơ bản nhất trí với các đề cương do Bộ KHĐT xây dựng và đề nghị bổ sung “lĩnh vực Môi trường” vào “Điều 7. Các lĩnh vực được phép thử nghiệm phát triển KTTH. Lý do: Trong những năm qua, lĩnh vực môi trường nói chung và các hoạt động xử lý rác thải nói riêng ở nước ta đã có nhiều cải thiện, tuy nhiên đây là vấn đề xã hội hết sức quan tâm, liên quan trực tiếp đến sức khỏe, đời sống người dân, nhất là người dân sinh sống gần khu vực xử lý rác thải. Ngày 07/6/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 687/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án Phát triển KTTH ở Việt Nam, tại điểm c, khoản 2, Điều 1 của Quyết định 687/QĐ-TTg đã nêu mục tiêu cụ thể; “Mô hình KTTH hỗ trợ xây dựng lối sống xanh, khuyến khích phân loại rác thải và thúc đẩy tiêu dùng bền vững. Đến năm 2025, tái sử dụng taí chế, xử lý 85% lượng chất thải nhựa phát sinh; giảm thiểu 50% rác thải nhựa trên biển và đại dương so với giai đoạn trước đây, giảm dần mức sản xuất và sử dụng túi ni long khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần trong sinh hoạt…; không làm phát sinh việc chôn lấp trực tiếp chất thải rắn sinh hoạt từ các mô hình KTTH ở đô thị; tối đa hóa tỷ lệ nước thải ven đô thị được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy định theo quy định ở các đô thị”. |  |
| **14** | **Bộ Công an** | 1. Kinh tế tuần hoàn góp phần tăng giá trị cho doanh nghiệp, giảm khai thác tài nguyên, giảm chi phí xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Do đó, trong xu hướng phát triển hiện nay, việc nghiên cứu và chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn là thiết yếu đối với tất cả các quốc gia trên thế giới. Tại Việt Nam, việc nghiên cứu và xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn là phù hợp nhằm tăng trưởng, phát triển kinh tế bền vững và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, để phát triển mô hình này cần hoàn thiện hành lang pháp lý và hệ thống chính sách hỗ trợ, khuyến khích hợp tác quốc tế.  2. Để hoàn thiện đề cương xây dựng Nghị định và Báo cáo đánh giá tác động chính sách, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa một số nội dung:  - Đề nghị nghiên cứu bổ sung các nội dung cơ bản kèm theo các Chương, Điều và cần nêu vấn đề tổng kết thử nghiệm trong Đề cương xây dựng Nghị định.  - Tại Chương 1 “NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG”: Đề nghị bổ sung lĩnh vực công nghiệp được phép thử nghiệm tại Điều 7 vì Điều 11 có đề cập đến chính sách khu công nghiệp, khu kinh tế.  - Tại Chương III “CÁC NỘI DUNG CHÍNH SÁCH TRONG CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM”:  + Điều 11: Đề nghị bổ sung thêm Cụm công nghiệp, vì hiện nay số lượng các Cụm công nghiệp ở Việt Nam rất lớn. Đây chính là nơi tập trung các làng nghề, có nguồn thải lớn, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; Bổ sung thêm phần chính sách về nông lâm nghiệp và thủy sản.  + Điều 14: Đề nghị chỉnh sửa thành: Phát triển và chuyển giao công nghệ (R&D). Đây là giải pháp xương sống và nền tảng cho kinh tế tuần hoàn.  - Tại Chương IV “GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỬ NGHIỆM”: Đề nghị bổ sung quy định về công tác giám sát đánh giá mức độ hoàn thành thử nghiệm, chế tài xử lý đối với các hành vi lợi dụng chính sách trong cơ chế thử nghiệm để vi phạm pháp luật. Theo đó, Điều 23 đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Công an trong tổ chức thực hiện với nhiệm vụ phối hợp với các Bộ, ngành phòng ngừa các hành vi lợi dụng chính sách trong cơ chế thử nghiệm để vi phạm pháp luật, nhất là vi phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường.  - Tại Chương V “TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN”  + Bổ sung Bộ Tư pháp thực hiện nghiên cứu, xây dựng chính sách pháp luật trong cơ chế thử nghiệm để rà soát, hoàn thiện khung chính sách và pháp lý liên quan tạo điều kiện phát triển kinh tế tuần hoàn.  + Bổ sung Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Chính phủ triển khai chính sách tư vấn công nghệ, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn và công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về kinh tế tuần hoàn cho cán bộ công chức, viên chức các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu.  - Chính sách với khu công nghiệp, khu kinh tế là phù hợp, để bảo đảm hiệu quả tập trung trong cơ chế thử nghiệm.  - Phát triển công nghệ có thể chưa thực sự trong khung khổ Cơ chế thử nghiệm.  - Dự thảo Nghị định đã bổ sung nhiệm vụ cho Bộ Công an.  - Bổ sung nhiệm vụ cho Bộ Tư pháp (phối hợp theo chức năng nhiệm vụ).  - Tiếp thu. |